TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BA ĐỒN
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 05/2018/TCDS-ST
Ngày 19- 6- 2018
"*V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BA ĐỒN, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tưởng Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Chí Tình
2. Ông Trần Trọng Sơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Kiều Phương - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn tham gia phiên toà: Ông Trần Ngọc Hà- Kiểm sát viên

Ngày 19 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 03/2018/TLST-TCDS ngày 13 tháng 02 năm 2018 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2018/QĐXXST-TCDS ngày 03 tháng 5 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S; Địa chỉ: Số 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 8, quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D – Tổng giám đốc

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Thanh H- Giám đốc Ngân hàng TMCP S, chi nhánh Quảng Bình (theo văn bản ủy quyền số 3841/2017/GUQ-PL ngày 14/12/2017)

Người được uỷ quyền lại: Ông Nguyễn Hoàng P- Trưởng phòng giao dịch B-

Ngân hàng TMCP S, chi nhánh Quảng Bình (theo văn bản ủy quyền số 39/2018/GUQ-CNQB ngày 30/01/2018)

Địa chỉ: Số 326 đường Q, phường Đ, thị xã Ba, tỉnh Quảng Bình. (Có mặt)

2. Bị đơn: Anh Hoàng Minh H, sinh năm 1979

Trú tại: Xóm 9, thôn N (nay là thôn N) , xã M, thị xã Ba, tỉnh Quảng Bình. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 30/01/2018, bản tự khai và quá trình tố tụng tại Tòa án, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn anh Nguyễn Hoàng P trình bày:

Vào ngày 19/8/2014 Ngân hàng TMCP S, chi nhánh Quảng Bình (Ngân hàng) ký Hợp đồng tín dụng vốn lãi chia đều số LD1423100125 cho anh Hoàng Minh H vay số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng), thời hạn vay 48 tháng, lãi suất 0,75%/tháng, phương thức trả nợ: trả gốc và lãi hàng tháng (ngày 28 hàng tháng), thời điểm trả hết nợ là ngày 19/8/2018. Mục đích là để tiêu dùng. Tài sản đảm bảo tiền vay: Vay tín chấp. Trong quá trình thực hiện hợp đồng anh H chỉ thực hiện nghĩa vụ trả nợ đến tháng 5/2015 là 18.747.000 đồng tiền gốc và tiền lãi phát sinh từ ngày 19/8/2014 đến ngày 27/5/2015 là 7.500.000 đồng. Từ ngày 28/5/2015 đến nay anh H không trả gốc và lãi cho Ngân hàng nên anh H đã vi phạm các nội dung đã cam kết, trả nợ vay không đúng hạn, để phát sinh nợ quá hạn. Tính đến ngày 30/01/2018, anh H còn có nghĩa vụ phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền gốc là 81.253.000 đồng, nợ lãi là 40.131.102 đồng. Mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc, thông báo nợ quá hạn nhưng anh H thường xuyên không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, chây lỳ, thiếu thiện chí, cố tình vi phạm, không trả nợ theo cam kết tại hợp đồng giữa hai bên đã ký kết. Nay Ngân hàng TMCP S, chi nhánh Quảng Bình đề nghị Toà án xem xét buộc anh Hoàng Minh H phải thanh toán dứt điểm toàn bộ số nợ gốc và nợ lãi phát sinh tính đến ngày xét xử 19/6/2018 là: 129.428.293 đồng (Một trăm hai mươi chín triệu, bốn trăm hai mươi tám nghìn, hai trăm chín mươi ba đồng), trong đó nợ gốc: 81.253.034 đồng; nợ lãi trong hạn: 27.000.000 đồng; nợ lãi quá hạn và lãi phạt: 21.175.259 đồng

Trường hợp anh Hoàng Minh H không trả được nợ thì Ngân hàng TMCP S được nhận các khoản tiền trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các khoản được hưởng khác của anh H để thu hồi nợ.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng gồm: Thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, công khai chứng cứ và hòa giải, giấy triệu nhiều lần cho anh Hoàng Minh H nhưng anh H không có mặt tại Tòa án để giải quyết vụ án. Kết quả xác minh tại Uỷ ban nhân dân, công an xã M: Anh H hiện có hộ khẩu thường trú tại xã M, nhưng anh H không có mặt tại địa phương, hiện anh đi đâu làm gì uỷ ban và công an xã M không biết, vì khi đi anh H không trình báo nên Toà án đã tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng trên theo đúng quy định của pháp luật. Ngày 21/5/2018, Toà án mở phiên toà và đã tiến hành niêm yết công khai Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Giấy triệu tập đến phiên toà nhưng anh H vắng mặt nên Toà án phải hoãn phiên toà. Ngày 19/6/2018, Toà án mở phiên toà lần hai, tiếp tục niêm yết công khai Quyết định hoãn phiên toà; Giấy triệu tập đến phiên toà nhưng anh H vẫn vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã B tham gia phiên toà phát biểu quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký là đúng quy định của pháp luật, việc chấp hành của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án không có gì sai phạm, bị đơn không chấp hành việc thông báo, triệu tập của Toà án gây khó khăn cho quá trình giải quyết vụ án.

- Về nội dung: Đề nghị căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự, xét xử vắng mặt anh Hoàng Minh H; căn cứ Điều 471, 474, 476 Bộ luật Dân sự năm 2005; khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S buộc anh Hoàng Minh H phải trả toàn bộ nợ gốc, nợ lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm (19/6/2018) cho Ngân hàng số tiền là 129.428.293 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, căn cứ vào kết quả hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

- Về thẩm quyền: Ngân hàng TMCP S có đơn khởi kiện anh Hoàng Minh H, hiện tại anh H có hộ khẩu thường trú tại xã M, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vì vậy, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự thì thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thị xã B.

- Về sự vắng mặt của bị đơn: Tại phiên toà vắng mặt bị đơn anh Hoàng Minh H song xét thấy, trong đơn khởi kiện ngày 30/01/2018 Ngân hàng đã cung cấp đầy đủ địa chỉ nơi cư trú của anh H theo Hợp đồng tín dụng vốn lãi chia đều số LD1423100125 ngày 19/8/2014 cho Toà án nhưng hiện tại anh H không có mặt tại địa chỉ nơi cư trú mà phía Ngân hàng đã cung cấp, khi thay đổi địa chỉ anh H không thông báo cho Ngân hàng cũng như chính quyền địa phương biết địa chỉ nơi cư trú mới, nên thuộc trường hợp cố tình giấu địa chỉ nhằm trốn tránh nghĩa vụ theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 192 Bộ luật Tố tụng Dân sự và điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ- HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao. Vì vậy, cần căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt anh H

[2]. Về nội dung tranh chấp: Xét văn bản đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng vốn lãi chia đều số LD1423100125 ngày 19/8/2014 được ký kết giữa giữa Ngân hàng TMCP S và anh Hoàng Minh H được xác lập trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật, đạo đức xã hội, tuân thủ các quy định của pháp luật về nội dung và hình thức nên được thừa nhận và bảo vệ .Các bên tham gia trong giao dịch này có mọi quyền và nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng đã ký kết nói trên. Quá trình thực hiện hợp đồng anh H đã không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi, vi phạm định kỳ trả nợ, vi phạm hợp đồng đã ký kết, làm ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Ngân hàng. Phía Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu anh H trả nợ nhưng tính đến nay anh H chỉ thanh toán được số tiền 26.247.000 đồng. Trong đó nợ gốc 18.747.000 đồng và nợ lãi 7.500.000 đồng. Vì vậy, anh H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, là bên có lỗi trong việc thực hiện các thỏa thuận đã ký kết trong hợp đồng tín dụng. Việc khởi kiện của Ngân hàng TMCP S yêu cầu Tòa án buộc anh Hoàng Minh H phải trả toàn bộ số tiền còn nợ là 129.428.293 đồng theo hợp đồng tín dụng là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức

tín dụng; Điều 471 và Điều 474 của Bộ luật Dân sự năm 2005 và án lệ số 08/2018/AL ngày 17/10/2016 nên cần được chấp nhận.

Trường hợp anh H không trả được nợ thì Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín được nhận các khoản tiền trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các khoản được hưởng khác của anh H để thu hồi nợ theo thỏa thuận đã ký kết tại Hợp đồng tín dụng.

[3]. Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Ngân hàng TMCP S được chấp nhận nên bị đơn anh Hoàng Minh H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự và Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Cụ thể số tiền anh H phải nộp là (129.428.293 x 5%) = 6.471.414 đồng. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, xét xử vắng mặt anh Hoàng Minh H;

Căn cứ các Điều 471, 474, 476 của Bộ luật Dân sự năm 2005; khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín đối với anh Hoàng Minh H. Buộc anh Hoàng Minh H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền tính đến ngày 19/6/2018 là 129.428.293 đồng (trong đó nợ gốc là: 81.253.043 đồng, nợ lãi trong hạn là: 27.000.000 đồng, nợ lãi quá hạn và lãi phạt là: 21.175.259 đồng).

Trường hợp anh Hoàng Minh H không trả được nợ thì Ngân hàng TMCP S được nhận các khoản tiền trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các khoản được hưởng khác của anh H để thu hồi nợ theo thỏa thuận mà hai bên đã ký kết tại hợp đồng tín dụng.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc anh Hoàng Minh H phải nộp 6.471.414 đồng để sung vào công quỹ Nhà nước. Trả lại cho Ngân hàng TMCP S số tiền

3.034.602 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã B theo biên lai thu số 0002152 ngày 06/02/2018.

"Kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm (ngày 19/6/2018) cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi đối với khoản nợ gốc còn lại cho đến khi thanh toán xong, theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự."

Án xử sơ thẩm, các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên toà thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND thị xã B;
- Chi cục THADS thị xã B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Tưởng Thị Hà

Căn cứ: -Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227của Bộ luật tố tụng dân sựnăm 2015;

-Án lệ số 08/2016/AL ngày 17/10/2016;

-Điều 471, 474 của Bộ luật dân sự năm 2005;

-Khoản 2 Điều 91 Luật Tổ chức tín dụng năm 2010.

Áp dụng vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự, xét xử vắng mặt ông Trần Đình Khởi và bà Đinh Thị Hà;

Áp dụng các Điều 471, 474, 476, 478 , 342, 343, 351, 355, 357, 715, 720 và Điều 721 của Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử:

1. Về quan hệ tranh chấp: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam đối với ông Trần Đình Khởi và bà Đinh Thị Hà về tranh chấp hợp đồng tín dụng. Buộc ông Trần Đình Khởi và bà Đinh Thị Hà trả cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam số tiền nợ gốc, lãi trong hạn và lãi quá hạn của Hợp đồng tín dụng tính đến ngày xét xử sơ thẩm 28/02/2018 cụ thể như sau: Nợ gốc 117.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là: 12.398.750 đồng, nợ lãi quá hạn là: 588.449 đồng. Tổng cộng 129.987.199 đồng (Một trăm hai mươi chín triệu, chín trăm tám mươi bảy nghìn, một trăm chín mươi chín đồng)

Kể từ ngày kế tiếp sau ngày xét xử sơ thẩm ông Trần Đình Khởi và bà Đinh Thị Hà phải tiếp tục chịu lãi suất đối với khoản nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng, tương ứng với thời gian chậm trả cho đến khi trả nợ xong khoản tiền gốc.

Trường hợp bản án có hiệu lực pháp luật mà ông Trần Đình Khởi và bà Đinh Thị Hà không trả hoặc trả không đầy đủ khoản nợ gốc và lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng thì Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự thị xã Ba Đồn phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ cụ thể gồm: Quyền sử dụng đất tại thửa số 332, tờ bản đồ số 3, tại thôn Bắc Minh Lệ, xã Quảng Minh, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình (nay là thôn Bắc Minh Lệ, xã Quảng Minh, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình), theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ) sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BM 004621, số vào sổ cấp GCN: CH 000055 do UBND huyện Quảng Trạch cấp ngày 22/07/2013 mang tên ông Trần Đình Khởi và bà Đinh Thị Hà theo Hợp đồng thế chấp số 01/2016/8902004/HĐBĐ ngày 31/8/2016 tại UBND xã Quảng Minh. Nếu tài sản kê biên phát mại không đủ để thanh toán số tiền trên thì ông Khởi, bà Hà phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng đến khi hết nợ.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trần Đình Khởi và bà Đinh Thị Hà phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 6.499.359 đồng, hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam số tiền 3.075.851 đồng mà Ngân hàng đã nộp tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai số 0002824 ngày 18/10/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ba Đồn.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Báo cho các bên biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm đối với nguyên đơn, bị đơn kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.